

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 772/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và*

quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4415/TTr-SYT ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Giao Sở Y tế làm cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả và theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Hữu Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Kèm theo Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với các nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum làm cơ sở cho công

tác theo dõi, kiểm soát tốt nhất chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum; tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các cơ sở cung cấp nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

## **2. Yêu cầu**

- Bảo đảm sự phù hợp với các quy định tại các Thông tư hướng dẫn của các Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCKTĐP) về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Kon Tum phải dựa trên nền tảng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều kiện thực tế tại địa phương để ban hành QCKTĐP phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ, theo dõi, kiểm tra, giám sát về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt góp phần bảo vệ sức khỏe người dân.

- Về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành QCKTĐP thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

1. Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương năm 2023-2024:

### **Phụ lục I.**

2. Dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum: **Phụ lục II.**

## **III. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Từ năm 2023 đến năm 2024.

## **IV. KINH PHÍ**

1. Nguồn kinh phí: Kinh phí để thực hiện xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum từ nguồn sự nghiệp y tế được giao hàng năm, nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan đang có hiệu lực thi hành.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo xây dựng QCKTĐP.

- Lập kế hoạch/dự án chi tiết các nội dung xây dựng QCKTĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum và tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan thu thập, hội cứu số liệu về chất lượng nước các nguồn nước (*kết quả xét nghiệm các nguồn nước*) sử dụng cung cấp sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong 5 năm (2017 -2021).

- Tổng hợp báo cáo về các chỉ tiêu xét nghiệm để đánh giá chất lượng các nguồn nước trên địa bàn tỉnh và các chỉ tiêu thu thập liên quan trong 5 năm (*từ 2017- 2021*), trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức khảo sát và lấy mẫu nước để xét nghiệm đánh giá chất lượng các loại nguồn nước theo từng khu vực trên địa bàn tỉnh để có số liệu tổng quát về thực trạng chất lượng nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lấy ý kiến các sở, ban ngành, đơn vị liên quan, chuyên gia lĩnh vực liên quan về QCKTĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum.

- Trình Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ quy chuẩn kỹ

thuật địa phương. Hoàn thiện QCKTĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

- Cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế được giao hàng năm để thực hiện kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**2. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Y tế tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

**3. Sở Khoa học và Công nghệ:** Phối hợp với Sở Y tế trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng quy chuẩn nước sạch; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ quý IV hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp, báo cáo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng QCKTĐP theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 26/2019/TT-BKH-CN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

**4. Sở Tư pháp:** Tổ chức thẩm định dự thảo văn bản QCKTĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum đảm bảo chất lượng, nội dung, hình thức theo quy định văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

**5. Sở Xây dựng:** Cung cấp thông tin về các đơn vị cấp nước thuộc quản lý của Sở Xây dựng và tổng hợp số liệu về chất lượng nước nguồn khai thác và chất lượng nước thành phẩm theo thời gian của các đơn vị đó trong 5 năm (từ 2017 - 2021), gửi Sở Y tế tổng hợp, phục vụ cho việc xây dựng QCKTĐP.

**6. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Cung cấp, tổng hợp số liệu quan trắc môi trường nước mặt, nước ngầm trên địa bàn tỉnh trong 5 năm (từ 2017- 2021).

- Cung cấp kết quả quan trắc đối với chất lượng các nguồn xả thải từ các khu công nghiệp hoặc các cơ sở sản xuất công nghiệp; sản xuất nông nghiệp; đặc biệt đối với những khu công nghiệp hoặc cơ sở sản xuất có xả thải vào hoặc gần nguồn nước, khu vực khai thác nước của đơn vị cấp nước.

### **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Cung cấp và tổng hợp thông tin số liệu về chất lượng nước thành phẩm và chất lượng nước bề mặt và nước dưới đất được các đơn vị cấp nước khai thác thuộc quản lý của Sở trong 5 năm (*từ 2017 - 2021*), gửi Sở Y tế tổng hợp.

- Cung cấp thông tin về loại hình sản xuất nông nghiệp (*chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng lúa/cây lương thực...*), hình thức sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... trên địa bàn, đặc biệt tập trung ở những khu vực hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khai thác nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

**8. Sở Công Thương:** Cung cấp thông tin về các loại hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc trừ sâu (gồm cả thành phần) được phép sử dụng trên địa bàn tỉnh.

**9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:** Chỉ đạo các đơn vị, ban, ngành liên quan điều tra, đánh giá tổng hợp số liệu kết quả xét nghiệm mẫu nước của các công trình cấp nước tập trung và của hộ gia đình trên địa bàn trong 5 năm (*từ 2017-2021*) và gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp.

**10. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:** Là đơn vị đầu mối tham mưu Sở Y tế toàn bộ các bước quy trình, dự toán kinh phí và triển khai thực hiện QCKTĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum sau khi Kế hoạch được ban hành.

**11. Các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh:** Cung cấp số liệu, tài liệu có liên quan đến chất lượng nước nguồn và nước thành phẩm cho Ban soạn thảo khi có yêu cầu; tham gia đóng góp ý kiến soạn thảo quy chuẩn nước sạch./.

**Phụ lục I****KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG  
NĂM 2023-2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số 772/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

TT	Lĩnh vực, đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Tên quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Cơ quan, tổ chức biên soạn QCDP	Thời gian thực hiện		Nguồn kinh phí	Cơ quan, tổ chức, đề nghị
				Bắt đầu	Kết thúc		
1	Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	Sở Y tế tỉnh Kon Tum	2023	2024	Nguồn sự nghiệp y tế được giao hàng năm; từ nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật	Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

**Phụ lục II****DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TẠI TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Kế hoạch số 772/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật:** Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum.

**2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật địa phương:** Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, buôn bán, bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh *(sau đây gọi tắt là đơn vị cấp nước)*.

**3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị**

- Tên cơ quan: Sở Y tế tỉnh Kon Tum.
- Địa chỉ: Số 808 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.
- Điện thoại: 02603.863048.
- Email: soyte-kontum@kontum.gov.vn.
- Tên cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

**4. Tình hình quản lý đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương hoặc đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại địa phương**

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật là
  - + Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương
- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bộ Y tế.

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng Quy chuẩn kỹ thuật

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 14 đơn vị cấp nước đang hoạt động (08 đơn vị có công suất thiết kế  $1.000m^3$ / ngày đêm trở lên và 06 đơn vị có công suất thiết kế dưới  $1.000m^3$ /ngày đêm) cung cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho người dân trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị cấp nước thực hiện khai thác nguồn nước ngầm và nước bề mặt để làm nước nguyên liệu đầu vào. Việc quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại đơn vị cấp nước tuân thủ theo QCVN số 01:2009/BYT được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước uống” và QCVN 02:2009/BYT được ban hành theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt” từ năm 2009 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021. Đến nay, việc quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại đơn vị cấp nước được thực hiện theo QCVN 01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt được ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (hợp nhất giữa Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt).

Theo đó, tại khoản 2 Điều 5 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Y tế quy định “**Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt**”. Vì vậy, Ủy ban

nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế tiếp tục điều chỉnh và xây dựng Dự án “Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Kon Tum” theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **5. Lý do và mục đích xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

- Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng những mục tiêu quản lý sau đây

+ Đảm bảo an toàn

+ Đảm bảo vệ sinh, sức khỏe

+ Bảo vệ môi trường

+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia

+ Bảo vệ động, thực vật

+ Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- QCĐP dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy

- Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số

41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

+ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Căn cứ thực tiễn:

Việc áp dụng QCVN 01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt với tổng số là 99 chỉ tiêu áp dụng chung cho các đối tượng có liên quan trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên do đặc thù mỗi tỉnh có phương thức sản xuất, có thổ nhưỡng và điều kiện tự nhiên khác nhau. Việc phải áp dụng 99 chỉ tiêu thông số kỹ thuật về chất lượng theo quy chuẩn quốc gia vô hình đã tạo nên rào cản, gây lãng phí về thời gian và tiền đề minh chứng đảm bảo về chất lượng nước cung cấp của các đơn vị cấp nước cũng như cơ quan thực hiện chứng năng giám sát ngoại kiểm.

Để tháo gỡ những rào cản, khó khăn nói trên, Bộ Y tế đã ban hành Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2022, trong đó quy định mỗi địa phương (tỉnh) phải nghiên cứu ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt riêng cho từng tỉnh và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Điều này, góp phần xóa bỏ sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn nước sạch, tăng tính chủ động của địa phương và vai trò trách nhiệm của đơn vị cung cấp nước.

## **6. Loại quy chuẩn kỹ thuật**

- + Quy chuẩn kỹ thuật chung
- + Quy chuẩn kỹ thuật an toàn
- + Quy chuẩn kỹ thuật môi trường

## **7. Những vấn đề sẽ quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

- Những vấn đề sẽ quy định (*hoặc sửa đổi, bổ sung*)
- + Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa đặc thù
- + Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong bảo quản, vận hành, vận chuyển, sử dụng, bảo trì sản phẩm, hàng hóa đặc thù
- + An toàn trong dịch vụ môi trường
- + An toàn, vệ sinh trong các lĩnh vực khác thuộc lĩnh vực được phân công (Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt)
- Bộ cục, nội dung các phần chính của quy chuẩn kỹ thuật dự kiến:

### **Chương I. Phần quy định chung**

- + Điều 1: Phạm vi điều chỉnh;
- + Điều 2: Đối tượng áp dụng;
- + Điều 3: Giải thích từ ngữ (nếu có).

### **Chương II. Quy định về kỹ thuật**

- + Điều 4: Danh mục các thông số chất lượng nước sạch và ngưỡng giới hạn cho phép;
- + Điều 5: Thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch (tần suất thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch);
- + Điều 6: Số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm;
- + Điều 7: Phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử.

### **Chương III. Quy định về quản lý**

- + Điều 8: Công bố hợp quy.

### **Chương IV. Tổ chức thực hiện**

- + Điều 9: Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân;
- + Điều 10: Quy định chuyển tiếp.

Phụ lục 01. Danh mục các phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm

Phụ lục 02. Mẫu Bản công bố hợp quy.

- Nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế:

Có

Không

### **8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

+ Xây dựng QCVN trên cơ sở tiêu chuẩn

+ Xây dựng QCVN trên cơ sở tham khảo tài liệu,  
dữ liệu khác

+ Xây dựng QCVN kết hợp cả tiêu chuẩn và tham  
khảo các tài liệu, dữ liệu

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật:

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công Nghệ về quy định về việc công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN;

+ Thông tư số 41/2018/TT- BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Các Tiêu chuẩn Việt Nam, số hiệu tiêu chuẩn về cách lấy mẫu, phương pháp phân tích mẫu, giới hạn cho phép đối với các thông số chất lượng nước;

Các quy định liên quan đến quản lý về tài chính:

+ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

+ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

+ Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;

+ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

+ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

+ Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức chi tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### **9. Kiến nghị thành lập ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định thành lập Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương gồm các thành viên sau

- Trưởng ban: Lãnh đạo Sở Y tế.

- Phó ban thường trực: Lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Thành viên: Lãnh đạo hoặc công chức các Sở, ngành

+ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Công ty cổ phần cấp nước Kon Tum.

+ Mời chuyên gia trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường và Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên.

+ Thành viên kiêm thư ký: Công chức, viên chức Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

### **10. Cơ quan phối hợp xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

- Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, các đơn vị cấp nước và kiểm định chất lượng nước.

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Bộ Y tế và Bộ Khoa học và Công Nghệ.

- Dự kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức hoạt động lĩnh vực nước sạch trên địa bàn tỉnh.

### 11. Tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động xây dựng QCKTĐP, trình UBND tỉnh phê duyệt	Tháng 11 năm 2022	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan
2	Thành lập Ban soạn thảo	Tháng 12 năm 2022	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan
3	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu liên quan để phục vụ xây dựng QCKTĐP	Tháng 01 năm 2023 đến tháng 09 năm 2023	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Các Sở, ngành liên quan
4	Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị xét nghiệm và lấy mẫu nước sạch toàn tỉnh kiểm nghiệm, phân tích để phục vụ xây dựng QCKTĐP		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Các Sở, ngành liên quan
5	Xây dựng dự thảo lần 01 QCKTĐP: Kèm thuyết minh QCKTĐP	Tháng 10 năm 2023	Ban soạn thảo	Các Sở, ngành, Nhóm cố vấn
6	Tổ chức lấy ý kiến góp ý QCKTĐP (lấy ý kiến góp ý bằng văn bản)	Tháng 11 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023	Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở, ngành, Nhóm cố vấn
7	Xây dựng báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp QCKTĐP Chính sửa QCKTĐP sau khi lấy ý kiến góp ý bằng văn bản (02 lần)		Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở, ngành, Nhóm cố vấn
8	Hoàn chỉnh dự thảo QCKTĐP lần 02		Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở, ngành, Nhóm cố vấn
9	Gửi lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan ban ngành địa phương có	Tháng 01 năm 2024	Ban soạn thảo	Các Sở, ngành, địa phương và

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp
	liên quan, các thành viên Ban soạn thảo và đối tượng chịu tác động trực tiếp QCKTĐP (có đăng trên Báo Kon Tum và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh)	đến tháng 03 năm 2024		đối tượng chịu tác động trực tiếp
10	Hoàn chỉnh dự thảo QCKTĐP lần 03		Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở, ngành, chuyên gia các Viện
11	Xin ý kiến thẩm định QCKTĐP của Bộ Y tế	Tháng 04 năm 2024	Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh	Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Chỉnh sửa sau ý kiến của Bộ Y tế, hoàn chỉnh, lập hồ sơ QCKTĐP trình duyệt	Tháng 05 năm 2024 đến tháng 06 năm 2024	Ban soạn thảo	Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành liên quan, các chuyên gia
13	Gửi thẩm định hồ sơ dự thảo QCKTĐP		Ban soạn thảo	-
14	Hoàn chỉnh dự thảo và trình ban hành QCKTĐP		Ban soạn thảo	-
15	Ban hành QCKTĐP	Trước ngày 15 tháng 7 năm 2024	Ủy ban nhân dân tỉnh	-